

Phản biện bài viết “CÙNG HỌC THEO HÀNH GIẢ MINH TUỆ” (Lê Anh Tú)

Gần đây, trên mạng xã hội xuất hiện nhiều bài viết ca tụng Lê Anh Tú (thường được gọi là "Hành giả Minh Tuệ") với sự tán dương thái quá, gán cho ông phẩm hạnh Thánh giả, ví như bậc Alahán giữa đời thường. Trong đó có bài viết "[Cùng học theo hành giả Minh Tuệ](https://www.facebook.com/share/p/16mCfnLdM3/)" - Facebook Hung Manh Nguyen (<https://www.facebook.com/share/p/16mCfnLdM3/>) được lan truyền với ngôn từ đầy cảm xúc, nhưng lại chứa đựng nhiều quan điểm lệch lạc so với Chánh Pháp của Đức Phật, thiếu nền tảng **Giới – Định – Tuệ** vững chắc, đi ngược với truyền thống Phật giáo Việt Nam và Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN),.

Là người học Phật, cần dùng **trạch pháp giác chi** (khả năng phân tích đúng sai của người có trí tuệ trong đạo), không để cảm xúc dẫn dắt mà rơi vào **tà kiến** – điều mà Đức Phật cảnh báo là nguyên nhân dẫn đến suy giảm chánh pháp.

Bài phản biện này phân tích một cách logic, với các dẫn chứng kinh điển cụ thể, nhằm làm sáng tỏ Chánh Pháp và giúp người đọc vượt qua sự u mê, cố chấp.

1. Hiểu sai vai trò của Tăng đoàn và giới luật

Bài viết cho rằng lối tu hành độc lập của Minh Tuệ, không thuộc GHPGVN, không nhận danh xưng "Tỳ-kheo" hay "Sa-di"—là biểu hiện của sự giả dối, không dính mắc và phù hợp với lời Phật dạy. Tuy nhiên, quan điểm này bỏ qua vai trò quan trọng của Tăng đoàn, một trong Tam Bảo (Phật, Pháp, Tăng), trong việc bảo tồn và truyền bá Chánh Pháp.

Trong **Kinh Đại Bát Niết Bàn**, Đức Phật dạy: “Này Ānanda, chính nhờ Tăng đoàn mà Giáo pháp của Ta sẽ trường tồn”^[1]. Tăng đoàn, được quy định bởi Giới luật trong **Vinaya Pitaka** (Pātimokkha), cung cấp khung khổ để chư Tăng Ni trau dồi Giới, Định, Tuệ^[2]. Việc Minh Tuệ chưa thọ giới Tỳ kheo, nhưng luôn xưng là tu và giữ 250 giới là đại vọng ngữ,. Trong *Pācittiya*, Phật dạy: "Ai chưa được thọ Cụ túc mà tự nhận là Tỳ kheo, phạm Ba-dật-đề"^[3] và gia nhập Tăng đoàn, như bài viết đề cập, không thể hiện sự vượt trội, mà đi ngược lại mô hình mà Đức Phật thiết lập, nơi Tăng đoàn đóng vai trò quan trọng, **tách biệt khỏi Tăng đoàn**, bỏ Giới luật và không thọ giới sẽ dẫn đến phi pháp. “Giới là nền tảng của mọi thiện pháp. Như nền móng của ngôi nhà, nếu hư hỏng thì nhà ấy sụp đổ”^[4].

Hơn nữa, theo **Hiến chương GHPGVN (sửa đổi lần thứ VII, 2022, Điều 3, Khoản 2)**, mọi Tăng Ni tại Việt Nam phải là thành viên chính thức của Giáo hội để

đảm bảo tính trách nhiệm và phù hợp với các nguyên tắc Phật giáo[5]. Việc Minh Tuệ không gia nhập Giáo hội không phải là dấu hiệu của sự chân chính, mà có thể dẫn đến các thực hành thiếu kiểm soát, như Đức Phật cảnh báo trong **Tăng Chi Bộ**: “Này các Tỳ-kheo, những kẻ bóp méo Giáo pháp sẽ gây hại cho nhiều người” [6].

Trong Kinh Đại Niết Bàn (Mahāyāna/Vinaya pháp), Phật dạy rằng Tăng đoàn đặt nền tảng cho bốn chúng sau khi Ngài nhập diệt. Người tu cần y chỉ vào Tăng, không tự xưng. Về Luật Tăng Kỳ (Vinaya Pitaka, Tăng-kỳ Luật), ghi rõ: "Ai không tôn trọng Tăng đoàn, người ấy phá pháp"[7].

2. Hiểu sai về "Thân giáo"

Bài viết ca ngợi "thân giáo" của Minh Tuệ, cho rằng lối sống khổ hạnh, im lặng và không giảng pháp của ông vượt trội hơn việc thuyết giảng. Dù hành vi gương mẫu là quan trọng, Đức Phật không bao giờ đặt "thân giáo" lên trên việc truyền dạy Chánh Pháp. Trong **Kinh Pháp Cú (Kệ 259)**, Đức Phật dạy: “Không phải vì nói nhiều mà người ta thông hiểu Giáo pháp. Nhưng ai nghe ít mà thấy được Giáo pháp bằng trí tuệ và sống đúng theo đó, người ấy mới thực sự thông hiểu Giáo pháp”[8]. Việc giảng pháp, khi dựa trên Chánh Pháp, là thiết yếu để hướng dẫn người khác.

Trong **Mahāvagga (Vinaya Pitaka, Quyển 1, Chương 5, đoạn 13)**, Đức Phật dạy: “Hãy ra đi, này các Tỳ-kheo, vì lợi ích và hạnh phúc của số đông, vì lòng từ bi đối với thế gian”[9]. Việc Minh Tuệ im lặng và không giảng pháp, như bài viết đề cao, có thể là biểu hiện của sự khiêm nhường cá nhân, nhưng không đáp ứng được sứ mệnh truyền bá Chánh Pháp, và tôn vinh sự im lặng của ông như “cao hơn thuyết pháp” là một sự hiểu lầm nghiêm trọng, mâu thuẫn với sứ mệnh của Đức Phật.

Với lại, người tu cần đoạn trừ mọi tà kiến, chấp ngã, sống khiêm nhường, từ trong ý thức nội tại. *Thân giáo* chỉ có hiệu lực khi:

- Có giới luật hành trì thanh tịnh
- Có cộng đồng tăng thừa nhận và hướng dẫn pháp hành
- Không có tự đề cao cá nhân

Nếu không có y chỉ sư và Giới luật theo truyền thống, thì “thân giáo” dễ bị hiểu lầm là tự tôn, dễ biến tướng cá nhân thành hình ảnh “siêu phàm” trái tinh thần giới luật Phật chế định.

3. Quá đề cao khổ hạnh và áp dụng sai hạnh đầu đà

Bài viết ca ngợi Minh Tuệ vì thực hành 13 hạnh đầu đà, như ăn một bữa mỗi ngày, sống trong rừng, khát thực, và xem đây là bằng chứng cho sự tuân thủ Chánh Pháp. Dù hạnh đầu đà là đáng kính, chúng không phải là điều kiện bắt buộc để đạt giải thoát. Trong **Thanh Tịnh Đạo (Visuddhimagga, Chương II)**, ngài Buddhaghosa giải thích rằng hạnh đầu đà là tùy chọn, dành cho những người có khuynh hướng đặc biệt, không phải tiêu chuẩn chung cho mọi hành giả^[10]. Đức Phật, trong **Kinh Tiểu Giáo Giới**, đã từ bỏ khổ hạnh cực đoan, khẳng định: “Cả hai cực đoan, buông thả và khổ hạnh, đều không dẫn đến giác ngộ”^[11].

Người viết bài cho rằng Minh Tuệ “ly tham, vô sân, bất hại”, nhưng:

- Nếu thật sự ly tham thì tại sao lại để hàng vạn người theo, quay video, ngưỡng mộ ông như thần tượng?
- Không sân thì không có lý do khiến người khác bàn tán, phỉ báng tăng sĩ khác; bất hại thì không thể tạo ra phong trào gây tắc đường, có người tử vong vì sốt nhiệt; Theo báo cáo của Ban Tôn giáo Chính phủ ngày 15/12/2024, các hoạt động tụ tập khát thực của Minh Tuệ đã gây rối trật tự công cộng tại nhiều địa phương, vi phạm Điều 8, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016.

Việc Minh Tuệ nghiêm ngặt thực hành hạnh đầu đà, như bài viết mô tả, có nguy cơ bị hiểu sai là con đường duy nhất dẫn đến giác ngộ. Sự lãng mạn hóa các thực hành này trong bài viết bỏ qua lời dạy của Đức Phật trong **Kinh Bát Chánh Đạo** rằng giải thoát phụ thuộc vào việc tu tập Giới, Định, Tuệ, chứ không chỉ dựa vào hình thức khổ hạnh^[12]. Việc tôn vinh khổ hạnh của Minh Tuệ như dấu hiệu của sự siêu việt về tâm linh có thể dẫn người khác lầm đường.

4. Hiểu sai về giải thoát và giác ngộ

Bài viết gợi ý rằng Minh Tuệ có thể đã đạt giác ngộ, viện dẫn sự tự tại, không tham, sân, si của ông, và trích dẫn **Kinh Pháp Cú (Kệ 153–154)** để ám chỉ ông đã “phá bỏ người xây nhà” (tham ái)^[13]. Đây là một tuyên bố suy đoán và nguy hiểm. Trong **Tăng Chi Bộ**, Đức Phật dạy: “Này các Tỳ-kheo, không nên tuyên bố về sự chứng đắc của mình hay người khác, trừ khi có trí tuệ xác minh”^[14]. Sự đằm tĩnh và giản dị của Minh Tuệ, dù đáng ngưỡng mộ, không phải là bằng chứng xác đáng cho việc chứng đắc quả A-la-hán hay các quả vị thánh khác.

Bài viết dẫn cư sĩ như Sujāta, Sudatta... chứng quả Nhất lai, Dự lưu. Đúng nhưng **thiếu điều kiện cốt lõi và bối cảnh**:

- Các cư sĩ này tu học **trực tiếp với Đức Phật**, theo pháp hành truyền thừa chính thống.

- Không lập phong trào, không dắt nhiều người đi khát thực, không trở thành hiện tượng mạng.

Cư sĩ chứng quả chỉ khi hành trì **Giới – Định – Tuệ** dưới sự **hướng dẫn của bậc Thánh**, không thể tự tu rồi tuyên bố đạt thánh quả mà không có sự xác nhận từ cộng đồng.

Hơn nữa, việc bài viết cho rằng Minh Tuệ đã vượt qua “thân kiến” (chấp ngã), “hoài nghi” (nghi ngờ Tam Bảo) và “giới cấm thủ” (chấp vào nghi thức) là suy đoán thiếu cơ sở. Trong **Kinh Quả Tu Hành**, Đức Phật mô tả các giai đoạn giải thoát đòi hỏi sự tu tập có hệ thống qua thiền định và trí tuệ, không chỉ dựa trên các thực hành bên ngoài^[15]. Việc đồng hóa lối sống của Minh Tuệ với những chứng đắc sâu sắc này có nguy cơ đơn giản hóa con đường giải thoát và gây hiểu lầm cho người đọc.

5. Bỏ qua bối cảnh truyền thống Phật giáo Việt Nam

Phật giáo Việt Nam, bắt nguồn từ truyền thống Đại thừa và Nguyên thủy, nhấn mạnh sự hòa hợp giữa Tăng đoàn và cộng đồng cư sĩ, cũng như sự dấn thân vì lợi ích xã hội. Việc bài viết mô tả Minh Tuệ như một “tu sĩ rừng” độc lập, tách rời khỏi Tăng đoàn và trách nhiệm xã hội, mâu thuẫn với truyền thống này. Trong **Kinh Diệu Pháp Liên Hoa**, lý tưởng Bồ-tát kêu gọi hành giả nỗ lực vì sự giải thoát của tất cả chúng sinh, chứ không phải rút lui hoàn toàn khỏi cộng đồng^[16].

Tu hành chân chính theo Phật pháp, theo **Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam**, mọi tu sĩ nghiêm túc cần:

- Giới luật thanh tịnh, Định tâm, tuệ giác rõ ràng
- Có thể Chứng Nhận Tăng Ni, được Ban Trị sự công nhận
- Có thầy tổ, y chỉ sư và thọ giới có Tam sư Thất chứng
- Tu trong Tăng đoàn, có cơ sở hoặc tổ chức Phật giáo có đăng ký
- Truyền bá Chánh pháp vì lợi ích chúng sinh
- Tuân thủ Hiến chương GHPGVN và pháp luật Việt Nam.

Minh Tuệ không đáp ứng những điều trên. Việc tự tổ chức khát thực, không theo quản lý Giáo hội, là **vi phạm Hiến chương và Luật Tín ngưỡng – Tôn giáo**.

GHPGVN, được thành lập để thống nhất việc thực hành Phật giáo tại Việt Nam, thúc đẩy một cách tiếp cận cân bằng giữa tu tập cá nhân và dấn thân xã hội (**Hiến chương GHPGVN, Chương II, Điều 5**)^[5]. Lối tu độc lập của Minh Tuệ, như bài viết mô tả, có thể truyền cảm hứng cho một số người, nhưng có nguy cơ gây chia

rẽ cộng đồng Phật giáo bằng cách khuyến khích các thực hành không được kiểm chứng, làm suy yếu Chánh Pháp.

6. Đối mặt với sức hút cảm xúc và nguy cơ dẫn dắt sai lầm

Giọng điệu đầy cảm xúc của bài viết, bày tỏ sự ngưỡng mộ trước sự tự tại và giản dị của Minh Tuệ, thu hút cả trí thức và người bình dân, nhưng có nguy cơ dẫn đến sự sùng bái mù quáng. Trong **Kinh Kālāma**, Đức Phật dạy: “Này các Kālāma, đừng chấp nhận điều gì chỉ vì nghe nói, vì truyền thống, hay vì ngưỡng mộ cá nhân, mà hãy xem xét bằng lý trí và kinh nghiệm”^[17]. Lời kêu gọi “học theo Minh Tuệ” mà không đánh giá một cách cẩn thận, các thực hành của ông so với lời dạy của Đức Phật, có thể dẫn đến sự tung hô với một cá nhân thay vì chính Chánh Pháp.

Hơn nữa, sự nổi tiếng của Minh Tuệ, như ghi nhận trên các bài đăng trên các mạng xã hội, đã thu hút đông đảo người theo, có nguy cơ tạo ra hiện tượng giống như sùng bái. Điều này đặc biệt đáng lo ngại khi ông không có một chút căn bản nào về Phật Pháp, hoặc chịu sự giám sát của Tăng đoàn, khiến những hiểu lầm về Chánh Pháp có thể lan truyền mà không được kiểm soát.

Hãy cảnh tỉnh: Đừng để lòng ngưỡng mộ cá nhân làm mờ tuệ giác. Đừng để một hình ảnh “tu sĩ lạng lẽ” khiến ta chối bỏ cả hệ thống giáo lý và Tăng đoàn mà Đức Phật đã dựng lập trong 45 năm hoằng hóa.

Kết luận

Dù lối tu khổ hạnh và sự tự tại của Minh Tuệ có thể truyền cảm hứng, chúng không tự động đồng nghĩa với Chánh Pháp như Đức Phật đã dạy. Bài viết trên Facebook đã phóng đại các chứng đắc tâm linh của Minh Tuệ, hiểu sai vai trò của khổ hạnh, và xem nhẹ tầm quan trọng của Tăng đoàn cũng như truyền thống Phật giáo Việt Nam. Thực hành chân chính, như Đức Phật dạy trong **Kinh Bát Chánh Đạo**, đòi hỏi sự tu tập cân bằng về Giới, Định, Tuệ. Bằng cách tuân thủ lời dạy của Đức Phật, sự hướng dẫn của chư Tăng Ni giác ngộ, và khung pháp lý của GHPGVN, hành giả có thể tránh được những cạm bẫy của vô minh và sự sùng bái sai lầm, bước đi trên con đường giải thoát đích thực.

“Giới, Định và Tuệ là con đường duy nhất. Ai nói có con đường khác là không y cứ lời Như Lai”^[18].

Hãy cùng quán chiếu như trong **Kinh Pháp Cú (Kệ 183)**: “Không làm các điều ác, vun trồng các điều lành, giữ tâm ý trong sạch, đó là lời Phật dạy”^[19].

Mong rằng chúng ta sẽ tu tập theo Chánh Pháp với sự sáng suốt và phân biệt trắng đen, dùng chánh kiến, chánh tư duy, vượt qua u mê và sự ngưỡng mộ sai lầm.

Nguyện cầu tất cả chúng ta học đúng pháp, tỉnh giác trước mỗi hình ảnh tu sĩ hay hành giả tự phát, tránh tô vẽ thần tượng, giữ lòng kính những vị tăng giữ giới, có thầy Tổ và pháp môn chân truyền.

Thích Chúc Xuân.

Chú thích

1. Đại Bát Niết Bàn Kinh, bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2011, Chương 25, trang 450.
2. Tăng Chi Bộ Kinh, bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, trang 35
3. Vinaya Pitaka, Quyển 1, Pātimokkha, bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Luật Tạng*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2013, trang 15–20.
4. Vinaya Pitaka, Pācittiya, HT. Thích Minh Châu dịch, NXB Tôn Giáo, 2013, tr. 127
5. Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, sửa đổi lần thứ VII, 2022, Điều 3, Khoản 2 và Chương II, Điều 5, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2022.
6. Tăng Chi Bộ (AN 5.79, Chương Năm Pháp), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Tăng Chi Bộ Kinh*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, trang 145.
7. Tứ Phần Luật, bản dịch của Hòa thượng Thích Đồng Minh, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2010, Quyển 1, trang 30.
8. Kinh Pháp Cú (Kệ 259), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Kinh Pháp Cú*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2010, trang 74.
9. Vinaya Pitaka, Quyển 1, Chương 5, đoạn 13, bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Luật Tạng*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2013, trang 45.
10. Visuddhimagga, Chương II, bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Trí Quang, *Thanh Tịnh Đạo*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2014, trang 55–60.
11. Kinh Tiểu Giáo Giới (MN 45), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Trung Bộ Kinh*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, trang 412.
12. Kinh Bát Chánh Đạo (SN 45.8), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Tương Ưng Bộ Kinh*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2014, trang 320.
13. Kinh Pháp Cú (Kệ 153–154), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Kinh Pháp Cú*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2010, trang 45.
14. Tăng Chi Bộ (AN 4.170, Chương Bốn Pháp), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Tăng Chi Bộ Kinh*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, trang 210.
15. Kinh Quả Tu Hành (Sāmaññaphala Sutta, DN 2), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Trường Bộ Kinh*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2012, trang 85–90.
16. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa (Saddharma Puṇḍarīka Sūtra, Chương 14), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Trí Tịnh, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2010, trang 180.
17. Kinh Kālāma (AN 3.65), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Tăng Chi Bộ Kinh*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2015, trang 90.
18. Trung Bộ Kinh, Kinh Cankī, MN 95, Thích Minh Châu dịch, NXB Tôn Giáo, 2012, tr. 803
19. Kinh Pháp Cú (Kệ 183), bản dịch Việt ngữ của Hòa thượng Thích Minh Châu, *Kinh Pháp Cú*, Nhà xuất bản Tôn Giáo, Hà Nội, 2010, trang 54.